

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2019/HS-ST
Ngày: 06-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý;

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh ngày 02/4/1994. Tại: An Giang. Nơi ĐKKTT: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ T, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 11/3/2019, Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kết hợp với Phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra khu vực đường Đ, thuộc khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện Phan Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 53Y6-75XY có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang T có hành vi Tàng trữ trái phép 02 gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được bỏ trong túi nylon cà phê nghi

là ma túy nên yêu cầu T về Công an phường Hòa Phú làm việc, thu giữ: 02 gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 53Y6-75XY. Ngày 12/3/2019, Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phan Văn T khai nhận: T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2018. Từ khoảng tháng 10/2018, thông qua người bạn tên D (Không rõ nhân thân, lai lịch) T quen biết người nam tên B (Không rõ nhân thân, lai lịch). Đến khoảng tháng 12/2018, T nói cho B biết sự việc mẹ nuôi của T đang nằm trị bệnh tại bệnh viện C thuộc thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi tuần, T đều đến bệnh viện C thăm mẹ và T đang cần tiền để trị bệnh cho mẹ. Lúc này, B đề nghị với T làm việc cho B là B đến khu vực thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy rồi B sẽ giao ma túy cho T vận chuyển từ khu vực thành phố Hồ Chí Minh về Bình Dương. B sẽ giao xe mô tô biển số 53Y6-75XY cho T sử dụng và làm phương tiện vận chuyển. Đồng thời, B sẽ trả công cho T với số tiền 2.000.000 đồng và cho T ma túy để sử dụng mỗi lần vận chuyển thì T đồng ý. Bên cạnh đó, B yêu cầu T mỗi lần B gọi điện thoại, nhắn tin cho T thì T phải xóa số điện thoại của B thì T đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2019, B nhắn tin cho T hỏi T “Khi nào xuống bệnh viện C thăm mẹ” thì T trả lời “Ngày mai”, B nhắn lại “Qua chở B” thì T hiểu là chở B đi lấy ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về Bình Dương thì T đồng ý. Đến khoảng 7 giờ ngày 11/3/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 53Y6-75XY đi từ phòng trọ của T tại đường X đến khu vực đầu đường Y thuộc khu công nghiệp M, thị xã B, tỉnh Bình Dương chờ B. Khoảng 15 phút sau cùng ngày 11/3/2019, B đến khu vực đầu đường Y để T chở B đến bệnh viện C thuộc thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T vào bệnh viện C thăm mẹ, còn B điều khiển xe mô tô biển số 53Y6-75XY đi lấy ma túy ở khu vực thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi B lấy được 02 gói nylon có chứa chất ma túy thì B bỏ 02 gói nylon có chứa chất ma túy vào trong cốp xe mô tô biển số 53Y6-75XY. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày 11/3/2019, B điều khiển xe mô tô biển 53Y6-75XY có chứa ma túy trong cốp xe đến bệnh viện C. Lúc này, B để xe mô tô biển số 53Y6-75XY có chứa ma túy trong cốp xe vào trong bãi giữ xe của bệnh viện C rồi nhắn tin cho T kêu T xuống bãi giữ xe để B giao chìa khóa xe cho T. Tại bãi giữ xe, B giao chìa khóa xe mô tô cho T và chỉ tay về phía xe mô tô biển số 53Y6-75XY báo cho T biết là ma túy đã được bỏ trong cốp xe mô tô. Do trước đó, khoảng vào tháng 01/2019 và vào ngày 04/3/2019, T đã nhận vận chuyển ma túy cho B bằng cách thực hiện như trên nên khi B chỉ tay về phía xe mô tô biển số 53Y6-75XY thì T hiểu là ma túy đã được B để sẵn trong cốp xe mô tô trên. Lúc này, B đón xe buýt về lại Bình Dương, còn T sẽ điều khiển xe mô tô biển số 53Y6-75XY có chứa ma túy trong cốp xe mô tô về khu vực đường Y thuộc khu công nghiệp M, thị xã B, tỉnh Bình Dương để lại xe mô tô biển số 53Y6-75XY ở khu vực đầu đường Y, thì B sẽ cho người của B đến lấy xe mô tô đi và sau đó sẽ đến phòng trọ giao xe mô tô lại cho T tiếp tục sử dụng giống như T đã thực hiện 02 lần trước đó vào khoảng tháng 01/2019 và vào ngày 04/3/2019. Đến khoảng 22

giờ 10 phút cùng ngày 11/3/2019, khi T điều khiển xe mô tô biển số 53Y6-75XY có chứa ma túy trong cốp xe mô tô đi đến khu vực đường Đ, thuộc khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kết hợp với Phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Bình Dương thấy nghi vấn nên kiểm tra, bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong cốp xe mô tô biển số 53Y6-75XY.

Căn cứ Kết luận giám định số 229 ngày 20/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 02 gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư có chữ ký người vi phạm Phan Văn T, cán bộ niêm phong Lê Minh N và hình dấu đỏ Công an phường H, thành phố T là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 19,9332 gam.

Đối với người nam tên B đã có hành vi thuê T chở ma túy từ khu vực thành phố Hồ Chí Minh về Bình Dương. Do mỗi lần B gọi điện thoại, nhắn tin cho T với nhiều số điện thoại khác nhau, sau đó T đều xóa số điện thoại của B. Đồng thời, B thường hẹn gặp T ở khu vực đường Y thuộc khu công nghiệp M, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên T không biết B sống ở đâu và số điện thoại cụ thể nào của B. Do T không rõ nhân thân, lai lịch của B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Văn T về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Đối với người nam tên D giới thiệu B cho T, do T không rõ nhân thân, lai lịch của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 53Y6-75XY, không có số khung, số máy LC152FMH0179304. Quá trình điều tra xác định: Ngày 29/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 268 đối với xe mô tô biển số 53Y6-75XY, không có số khung, số máy: LC152FMH01793XY. Ngày 08/4/2019, Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương trả lời về việc xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với biển số 53Y6-75XY: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên. Ngày 09/4/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, có kết luận giám định số 205 đối với xe mô tô biển số 53Y6-75XY, có số khung bị đục, số máy: LC152FMH01793XY. Ngày 11/3/2019, B giao xe mô tô hiệu Honda Wave, gắn biển số 53Y6-75XY, có số khung bị đục, số máy: LC152FMH01793XY cho Phan Văn T làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 02 gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là: 19,5270 gam Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Cáo trạng số 161/CT-VKS-HS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phan Văn T, cán bộ niêm phong Lê Minh Ngân và hình dấu đỏ công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong chứa 02 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 19,5270 gam, theo kết luận giám định số 229/MT-PC09 ngày 20/3/2019 là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, được gắn biển số 53Y6-75XY, số khung: bị đục; số máy: LC152FMH01793XY (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 11/3/2019, Phan Văn T cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 53Y6-75XY ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 19,9332 gam (02 gói) tại khu vực đường Đ, thuộc khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị bắt quả tang. Bị cáo T khai người nam tên B đã thuê T vận chuyển ma túy từ khu vực thành phố Hồ Chí Minh về Bình Dương nhưng do T không biết nhân thân, lai lịch của B nên không có căn cứ để xử lý. Đồng thời cũng không có căn cứ để truy cứu

trách nhiệm hình sự đối với Phan Văn T về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy. Do vậy hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phan Văn T, cán bộ niêm phong Lê Minh Ngân và hình dấu đỏ công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong chứa 02 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 19,5270 gam, theo kết luận giám định số 229/MT-PC09 ngày 20/3/2019 là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, được gắn biển số 53Y6-75XY, số khung: bị đục; số máy: LC152FMH01793XY (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2019.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phan Văn T, cán bộ niêm phong Lê Minh Ngân và hình dấu đỏ công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong chứa 02 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 19,5270 gam, theo kết luận giám định số 229/MT-PC09 ngày 20/3/2019;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, được gắn biển số 53Y6-75XY, số khung: bị đục; số máy: LC152FMH01793XY (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 157.19 ngày 06/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

(Đã ký)

Trần Châu Giang